TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – AN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98/2025/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp H, xã K, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp H, xã K, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Văn T có 06 con chung tên: Võ Phạm Mai T1, sinh ngày 04/6/2006, giới tính nữ; Võ Phạm Mai T2, sinh ngày 20/10/2011, giới tính nữ; Võ Phạm Khánh V, sinh ngày 11/3/2014, giới tính nữ; Võ Phạm Mai N, sinh ngày 12/8/2015, giới tính nữ; Võ Phạm Mai

N1, sinh ngày 12/8/2015, giới tính nữ; Võ Tấn Đ, sinh ngày 30/3/2024, giới tính nam.

Ghi nhận sự thoả thuận của chị H và anh T và, cụ thể: Giao con chung là các cháu Võ Phạm Mai T2; Võ Phạm Khánh V; Võ Phạm Mai N; Võ Phạm Mai N1; Võ Tấn Đ cho mẹ là chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, đến đủ 18 tuổi; các cháu T2, V, N, N1 có nguyện vọng xin ở với mẹ. Đối với cháu Võ Phạm Mai T1 đã trưởng thành không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên chị H và anh T không yêu cầu xem xét về việc nuôi con và cấp dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Văn T tự thoả thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Văn T không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000991 ngày 20/8/2025 của Thi hành án tỉnh An Giang. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực A – An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Phòng THA DS Khu vực A – An Giang;
- UBND xã Kiên Lương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu: VT.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm